

Số: **390** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **07** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới bưu chính, viễn thông tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND, ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi phí thực hiện Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới bưu chính, viễn thông tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-UBND, ngày 24/04/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc quy định trình tự lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh;

Xét kết quả thẩm định của Hội đồng Thẩm định dự án quy hoạch tại Báo cáo số 09/BCTĐ ngày 19/01/2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 13/TTr-SKH-THQH ngày 19 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới bưu chính, viễn thông tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 với

các nội dung như sau:

1. Quan điểm phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025

1.1. Quan điểm phát triển bưu chính

- Phát triển một thị trường bưu chính có môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch. Tạo điều kiện cho tất cả các thành phần kinh tế tham gia thị trường một cách bình đẳng nhằm phát huy mọi nguồn lực của xã hội. Phát triển ngành dựa trên cơ chế thị trường. Đảm bảo doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả và quyền tự chủ của doanh nghiệp, Nhà nước không can thiệp vào quyết định sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cập nhật kịp thời công nghệ mới, đầu tư có trọng điểm vào các điểm bưu chính, tránh dàn trải, tránh chạy theo số lượng. Đẩy mạnh liên kết theo chiều dọc nội bộ ngành và theo chiều ngang;

- Phát triển bưu chính theo hướng hiện đại hóa, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Tạo điều kiện cho mọi người dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa đều được hưởng dịch vụ. Không ngừng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát để mọi người dân, mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp đều có điều kiện tiếp cận và sử dụng dịch vụ có chất lượng cao, chi phí hợp lý và bảo đảm các yêu cầu nhanh chóng, kịp thời, an toàn, bí mật;

- Đáp ứng và phục vụ các trọng tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là việc xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới, khu dân cư mới,... Góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững;

- Kết hợp cung cấp các dịch vụ công ích với các dịch vụ thương mại. Chú trọng cả kinh doanh và phục vụ. Đặc biệt coi trọng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

1.2. Quan điểm phát triển hạ tầng viễn thông thụ động

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải đáp ứng yêu cầu về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, giữa các ngành; đồng thời đáp ứng yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn;

- Phát triển Viễn thông và Internet trong xu thế hội tụ với công nghệ thông tin và truyền thông; cập nhật kịp thời công nghệ mới;

- Xây dựng và phát triển hạ tầng Viễn thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ và chất lượng cao;

- Phổ cập các dịch vụ Viễn thông cơ bản và Internet, ưu tiên phát triển nhanh các dịch vụ mới, dịch vụ gia tăng giá trị đáp ứng nhu cầu xã hội và phát triển kinh tế;

- Phát huy mọi nguồn lực mở rộng, phát triển hạ tầng mạng lưới Viễn thông; tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh;

- Phát triển Viễn thông đi đôi với đảm bảo An ninh - Quốc phòng, an ninh thông tin, an toàn mạng lưới và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu phát triển bưu chính

- 100% huyện, thị (tách mới) có bưu cục cấp II và đường thư, phổ cập hóa, đa dạng hóa dịch vụ thông qua mở rộng mạng lưới các điểm dịch vụ đến các xã, các điểm dân cư;

- Nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô các dịch vụ bưu chính, chuyên phát truyền thống, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích;

- Phát triển các dịch vụ Hành chính công: chuyển phát các loại giấy tờ như: giấy phép lái xe, CMND, hồ sơ tư pháp, giấy tờ đất, hồ sơ một cửa ở các cấp, ...;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm phục vụ bưu chính, chuyên phát;

- Phát triển dịch vụ mới: tài chính bưu chính, datapost, dịch vụ trả lương hưu, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chuyển phát cho thương mại điện tử (phát hàng thu tiền COD), ...;

- Đổi mới hệ thống quản lý, khai thác (ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng mã vạch trong việc chia chọn, các hệ thống truy tìm, định vị và tra cứu bưu gửi...).

2.2. Mục tiêu phát triển hạ tầng viễn thông thụ động

a) Mục tiêu tổng quát

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông nhằm bảo đảm cho việc phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng viễn thông bền vững, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn mạng lưới, đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ cảnh quan môi trường, nhất là tại các đô thị.

- Cập nhật kịp thời công nghệ mới; xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông hiện đại, dung lượng và tốc độ lớn, độ tin cậy cao. Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phục vụ tốt và kịp thời cho phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, phục vụ hiệu quả cho công tác tìm kiếm, cứu nạn trên biển và các tình huống thiên tai.

- Phát triển ăng ten gọn nhẹ, không công kênh, thân thiện với môi trường và ngầm hóa mạng cáp viễn thông để tạo cảnh quan đẹp khu vực đô thị, trung tâm hành chính và các khu di lịch.

b) Mục tiêu cụ thể

** Đến năm 2020:*

- Phát triển, nâng cấp mạng thông tin di động công nghệ 3G phủ khắp các khu dân cư trên địa bàn tỉnh; Mạng 4G tại các đô thị và trung tâm xã. Cụ thể như sau:

+ Năm 2017 và 2018: phủ sóng 3G tới 100% khu dân cư. Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng tới mọi người dân trên địa bàn tỉnh;

+ Năm 2019 và năm 2020: phát triển mạng di động công nghệ thứ 4, phát triển ứng dụng công nghệ truy nhập vô tuyến băng rộng tại các khu đô thị và trung tâm xã.

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi đạt 30 – 40% trên toàn tỉnh; Tính theo tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường phố đạt 60 – 70%. Các doanh nghiệp viễn thông triển khai cáp quang đạt 30 - 40% hạ tầng mạng ngoại vi toàn tỉnh;

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 30 - 40%;

- Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (cải tạo cột ăng ten loại A2a sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại khu vực thị xã Gia Nghĩa, các trị trấn;

- Xây dựng hạ tầng Viễn thông làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng hạ tầng thông tin phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai, an ninh quốc phòng;

- Đối với truyền hình số mặt đất: Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh phải hoàn thiện hạ tầng truyền dẫn, phát sóng và đảm bảo 100% các hộ gia đình có máy thu hình trên địa bàn tỉnh xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau, trong đó truyền hình số mặt đất chiếm 70% các phương thức truyền hình; Phủ sóng truyền hình số mặt đất để truyền dẫn các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị tới 100% dân cư.

** Đến năm 2025:*

- Phát triển, nâng cấp mạng thông tin di động công nghệ 4G phủ khắp các khu dân cư trên địa bàn tỉnh;

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông đạt 50 - 60% trên toàn tỉnh; Tính theo tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường phố đạt 80 - 90%;

- Các doanh nghiệp viễn thông triển khai cáp quang đạt 50 - 60% hạ tầng mạng ngoại vi toàn tỉnh;

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 30 - 40%;

- Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (cải tạo cột ăng ten loại A2a sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại khu vực đô thị mới, trung tâm xã.

3. Nội dung quy hoạch

3.1. Quy hoạch mạng lưới bưu chính

a) Mạng lưới điểm phục vụ

- Mở mới, nâng cấp bưu cục: Giai đoạn 2017-2020 thêm 01 bưu cục cấp II; Sau năm 2020 thêm 01 bưu cục cấp II tại huyện Đắk Mil, 01 bưu cục cấp II tại huyện Đắk R'Lấp. Nâng tổng bưu cục cấp II trên địa bàn tỉnh lên 10 bưu cục;

- Phát triển thêm 08 điểm phục vụ: 02 điểm tại 02 khu vực Bu Prăng và Đắk Puer, 01 điểm tại khu công nghiệp Nhân Cơ, 01 điểm tại khu công nghiệp Tâm Thắng, 03 điểm tại các đơn vị huyện/thị mới tách lập mới;

- Đến năm 2020 đưa số xã có bưu điện văn hóa xã đạt 100% (thêm 30 điểm). Toàn tỉnh có 100 điểm phục vụ Bưu chính, chỉ tiêu bán kính phục vụ đạt 4,45km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân đạt 8.600 người/điểm phục vụ; Định hướng đến năm 2025 toàn tỉnh có 104 điểm phục vụ bưu chính;

- Tiến hành hiện đại hóa hệ thống điểm phục vụ và phát triển điểm bưu điện văn hóa xã thành điểm cung cấp đa dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng người dân.

b) Dịch vụ Bưu chính

- Giai đoạn 2017 – 2020: Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, trả lương hưu, nhờ thu, phát cho các doanh nghiệp đến bưu cục cấp II. Chú trọng các dịch vụ công ích; Nâng cao chất lượng dịch vụ kho bãi, dịch vụ quản lý chu trình cung cấp hàng hoá; tạo ra kênh phân phối và thanh toán hàng hoá phù hợp với nhu cầu phát triển thương mại của tỉnh. Phát triển mạng chuyển phát an toàn, tin cậy đồng bộ với các tự động hoá (lựa chọn, đóng gói, sắp xếp); tạo ra kênh phân phối và thanh toán hàng hoá phù hợp với nhu cầu phát triển thương mại của tỉnh. Mở rộng dịch vụ chuyển phát hỗ trợ mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử;

- Sau năm 2020: Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo cung cấp toàn bộ dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, trả lương hưu, nhờ thu, phát cho các doanh nghiệp đến bưu cục cấp 3. Chú trọng nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích và phát triển dịch vụ bưu chính điện tử.

c) Mạng vận chuyển Bưu chính, chuyển phát

- Duy trì số lượng xe bưu chính hiện có, thực hiện vận chuyển ít nhất 1 chuyến/ngày cho các công văn, thư khẩn... phục vụ các cấp chính quyền. Thực hiện nâng tần suất với các tuyến có sản lượng lớn, các tuyến đường thư tới khu công nghiệp, khu kinh tế;

- Đối với các tuyến đường thư hiện tại thực hiện nâng tần suất với các tuyến có sản lượng lớn, các tuyến đường thư tới khu công nghiệp;

- Khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ chuyển phát. Đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng và quyền lợi người sử dụng dịch vụ;

- Phát triển mạng chuyển phát an toàn tiện lợi và văn minh. Nâng cao chất lượng dịch vụ, rút ngắn thời gian chuyển phát.

d) Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo nguồn nhân lực tại 100% các điểm bưu điện văn hóa xã trong đó chủ yếu tập trung đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ đặc biệt là các dịch vụ mới và đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng thành thạo Internet để phục vụ việc phổ cập.

3.2. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

a) Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia

- * Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh:

- Triển khai xây dựng hạ tầng các tuyến truyền dẫn viễn thông dùng riêng đến cấp huyện, cấp xã;

- Đến năm 2020, toàn bộ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, đoàn thể, các cơ quan Nhà nước từ cấp Tỉnh tới cấp huyện, cấp xã được kết nối tới mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- * Lộ trình hệ thống mạng truyền dẫn viễn thông liên tỉnh:

- Đơn vị Mobifone Đắk Nông chịu trách nhiệm triển khai đường cáp quang liên tỉnh Đắk Lắk - Lâm Đồng và Gia Nghĩa - Bình Phước giai đoạn 2018-2020 theo đúng lộ trình phát triển mạng lưới Mobifone;

- Nâng cấp tuyến truyền dẫn dự phòng của các doanh nghiệp viễn thông đồng thời tăng dung lượng các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh để đảm bảo an toàn khi thiên tai, sự cố xảy ra và đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai.

- * Công trình viễn thông phục vụ ANQP:

- Xây dựng mới tuyến truyền dẫn cáp quang khu vực biên giới với Campuchia, khoảng 100 km (khu vực xã Quảng Trục - huyện Tuy Đức đến xã Đắk Wil - Huyện Cư Jút) đảm bảo thông tin ANQP;

- Đối với việc phát triển mới trạm BTS tại khu vực dọc biên giới Campuchia: phối hợp các đơn vị Chi nhánh ViettelĐắk Nông, Chi nhánh Mobifone Đắk Nông, Viễn thông Đắk Nông để phát triển trạm BTS, đảm bảo tuyệt đối không bị gián đoạn thông tin. Với bán kính phủ sóng một BTS là 2-5 km tùy theo mật độ dân cư và địa hình, khoảng 100 km mỗi doanh nghiệp phải đầu tư từ 20-50 trạm BTS.

- * Mạng truyền dẫn phục vụ số hóa truyền hình mặt đất:

- Chuyển giao cho doanh nghiệp truyền dẫn phát sóng (TDPS) 01 máy phát hình công nghệ số công suất 50W hiện đang phát kênh 52 truyền dẫn tín hiệu từ Gia Nghĩa đi Đắk Song; 01 máy phát hình công nghệ số công suất 50W hiện đang phát kênh 48 đang truyền dẫn tín hiệu từ Đắk Song đi Đắk Mil; 08 máy phát hình Electrosys băng tần UHF hiện đang phát sóng tương tự để doanh nghiệp TDPS nâng cấp chuyển đổi qua phát sóng số;

- Doanh nghiệp TDPS phải chuyển đổi 07 máy phát hình tương tự nhận chuyển giao của tỉnh và đầu tư mới 13 máy phát hình công nghệ số phát công suất 500W để đặt tại Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình các huyện, thị và trạm phát lại;

- Doanh nghiệp TDPS đầu tư xây dựng mới 5 trụ ăng ten tự đứng trong đó 5 trụ cao 80m đặt tại Đài Truyền thanh-Truyền hình các huyện Đắk Song; Đắk Mil; Cư Jút và 2 trụ ăng ten cao 60m đặt tại Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện Đắk R'lập và Tuy Đức. Khuyến khích các doanh nghiệp TDPS khác đầu tư xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng trên địa bàn tỉnh;

b) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

* Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ: Giai đoạn 2017 - 2020 phát triển thêm 09 điểm cung cấp dịch vụ tại các xã chưa có điểm cung cấp dịch vụ và các xã thành lập mới.

* Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ:

- Giai đoạn 2017 - 2020:

+ Xây dựng dự án lắp đặt thí điểm các bộ tra cứu thông tin du lịch tại các địa điểm tập trung lưu lượng lớn du khách tham quan trên địa bàn Thị xã Gia Nghĩa, trung tâm các huyện;

+ Lắp đặt thí điểm các điểm phát sóng Wifi cung cấp khả năng truy cập Internet không dây tại Khu du lịch thác Drây Sáp.

- Giai đoạn 2020 - 2025:

+ Xây dựng dự án lắp đặt các bộ tra cứu thông tin du lịch tại các khu du lịch trọng điểm;

+ Xem xét khả năng lắp đặt các điểm phát sóng Wifi cung cấp dịch vụ truy cập Internet không dây.

c) Cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động

- Đối với xây dựng mới cột ăng ten

+ Giai đoạn 2017 - 2020: xây dựng mới 398 vị trí cột ăng ten, tổng số vị trí trạm BTS là 962 vị trí, phủ sóng tới 92% dân cư trên địa bàn tỉnh;

+ Giai đoạn 2021 - 2025: xây dựng mới 354 vị trí cột ăng ten, tổng số vị trí trạm BTS là 1.316 vị trí, phủ sóng tới 95% dân cư trên địa bàn tỉnh;

+ Việc đầu tư xây dựng trạm BTS phải dựa trên các nguyên tắc theo quy

định.

- Về cải tạo, chỉnh trang, sắp xếp lại hệ thống các cột ăng ten
- + Đến năm 2020: Hoàn thành cải tạo, sắp xếp lại hệ thống cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động đối với các khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa;
- + Đến năm 2025: Hoàn thành cải tạo, sắp xếp lại hệ thống cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động đối với các khu đô thị mới; trung tâm thị trấn các huyện; các khu du lịch trọng điểm, các khu di tích lịch sử - văn hóa; các khu công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

d) Hạ tầng mạng cáp viễn thông

- Giai đoạn đến 2017-2020: Phát triển cáp quang đến tất cả các trung tâm các xã, tạo thành các vòng RING nội tỉnh. Thực hiện xây dựng mạng cáp quang đồng bộ với hạ tầng các khu công nghiệp, khu đô thị mới. Xây dựng các đường cáp quang và thiết bị truy nhập phù hợp phục vụ các khu vực tập trung dân cư. Xây dựng các tuyến cáp quang đến thôn, bon trên cơ sở các tuyến cáp quang của Viễn thông Đắk Nông và Chi nhánh Viettel Đắk Nông; tổ chức lại các thiết bị viba để dự phòng cho các nút mạng viễn thông quan trọng, cũng như phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc trong các trường hợp ứng cứu đột xuất. Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang đến thuê bao, cụm thuê bao (FTTx: FTTH, FTTB...), đảm bảo đáp ứng phục vụ nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng rộng của người dân;

- Giai đoạn 2020 – 2025 phát triển mạng truyền dẫn quang theo mô hình mạng NGN (NEXT GENERATION NETWORK) đa dịch vụ. Xây dựng, phát triển mạng truyền dẫn cáp quang đến thuê bao. Nâng cấp dung lượng các tuyến truyền dẫn: tuyến truyền dẫn nội tỉnh 20Gbps, tuyến vòng Ring chính 100Gbps. Đến năm 2025, xây dựng tuyến cáp quang đến hầu hết các thôn; đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng các dịch vụ của người dân.

4. Giải pháp thực hiện quy hoạch

4.1. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý Nhà nước về Bưu chính, Viễn thông. Tổ chức các buổi hội thảo, tuyên truyền về các văn bản, chính sách quản lý Nhà nước về Bưu chính, Viễn thông;

- Áp dụng các chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với đội ngũ chuyên gia quản lý, kinh tế, kỹ thuật giỏi đáp ứng yêu cầu hội nhập, cạnh tranh ngày càng cao trong lĩnh vực viễn thông và Internet;

- Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh cần chủ động trong việc xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài về công tác trong đơn vị;

- Điều chỉnh cơ cấu lao động trong ngành viễn thông và Internet theo hướng tăng cường thuê dịch vụ, nhân công bên ngoài để tận dụng lực lượng lao

động xã hội và tăng năng suất lao động trong lĩnh vực viễn thông và Internet.

4.2. Giải pháp phát triển khoa học công nghệ

- Dự báo, cập nhật kịp thời công nghệ mới để đầu tư hạ tầng bưu chính, viễn thông cho phù hợp, bền vững và hiệu quả;

- Nghiên cứu triển khai cung cấp các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ dân sinh tại các điểm bưu điện văn hóa xã. Khuyến khích thử nghiệm, triển khai áp dụng công nghệ mới trong đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng mạng lưới;

- Thực hiện chuyển giao công nghệ cho mạng viễn thông đảm bảo cung cấp đa dịch vụ trên cùng cơ sở hạ tầng.

4.3. Giải pháp thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng mạng, điểm phục vụ... tại khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, khu vực có số người sử dụng dịch vụ thấp;

- Phát triển hạ tầng mạng lưới hiện đại và đảm bảo mỹ quan theo hướng cáp quang hoá mạng ngoại vi, ngầm hoá mạng cáp và sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp.

4.4. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường hình thức bán lại dịch vụ Viễn thông và Internet nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội (con người, tiền vốn, tài sản...) để phát triển viễn thông;

- Xây dựng các quy định về sử dụng chung cơ sở hạ tầng, sử dụng hiệu quả tài nguyên Viễn thông và nguồn lực quốc gia;

- Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng mạng, mở rộng vùng phủ sóng và nêu rõ các cam kết, ưu đãi của địa phương khi các doanh nghiệp đầu tư những khu vực có số người sử dụng dịch vụ thấp;

- Giám sát việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phí và cước phí cho các nhiệm vụ liên quan đến an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai, bảo lụt theo quy định của nhà nước; Thành lập hội các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông trên địa bàn tỉnh tạo diễn đàn thông tin, tư vấn và bảo vệ lợi ích chung của các doanh nghiệp; Khuyến khích các hình thức khuyến mãi cho người sử dụng dịch vụ Viễn thông trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật; Chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu dịch vụ và quyền lợi của người tiêu dùng.

4.5. Giải pháp về huy động vốn đầu tư chung cho cả bưu chính và viễn thông

- Tận dụng hiệu quả nguồn quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam,

ĐẮK NƠ

các nguồn hỗ trợ phát triển dịch vụ Bưu chính Viễn thông công ích từ Trung ương, xây dựng các kế hoạch, đề án phát triển khả thi, hiệu quả nhằm phổ cập các dịch vụ cơ bản cho các khu vực còn khó khăn về thông tin liên lạc, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân;

- Huy động tiềm năng của các thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư trong tỉnh (vốn tín dụng, trái phiếu công trình, vốn tự có, vốn cổ phần, vốn qua thị trường chứng khoán...) để đầu tư vào Bưu chính, Viễn thông;

- Khuyến khích sử dụng vốn đầu tư nước ngoài để phục vụ cho chuyển đổi công nghệ viễn thông.

4.6. Giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng mạng lưới Bưu chính, Viễn thông;

- Phối hợp với các cơ quan an ninh tiến hành xử lý các trường hợp sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông và internet xâm phạm an ninh Quốc gia;

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và internet.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung nêu tại Điều 1 Quyết định này là định hướng chung cho phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện quy hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch theo quy định; phối hợp với các Sở, ngành liên quan giám sát, quản lý quy hoạch theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (MNC). 3

